



GRAMMAR

1. Countable and uncountable nouns**a. Countable nouns**

- Danh từ đếm được để chỉ những gì có thể đếm được: một, hai, ba, bốn,...
- Có thể dùng **a/an** và số đếm trước danh từ đếm được.
- Danh từ đếm được tồn tại ở hai dạng: số ít và số nhiều.
- Để chuyển danh từ từ dạng số ít sang dạng số nhiều, ta thêm s/ es vào sau danh từ ấy.

Ví dụ:

A book

Two chairs

Một cuốn sách

Hai cái ghế

Five people

10 women

Năm người

10 người phụ nữ

b. Uncountable nouns

- Danh từ không đếm được chỉ những gì không thể đếm được, những cái mang tính trừu tượng
- Không thể dùng **a/an** và số đếm trước danh từ không đếm được.
- Động từ chia sau danh từ không đếm được luôn luôn ở dạng số ít.

Ví dụ:

Bread

Cream

Nature

Weather

Bánh mì

Kem

Thiên nhiên

Thời tiết

c. A/ an/ some/ any

a/an(một), **some/any**(một vài) được dùng để chỉ số lượng cho cả danh từ đếm được và không đếm được.

COUNTABLE NOUNS

Singular

- (+) There is a pen.
(-) There isn't an engineer.
(?) Is there an egg?

Plural

- There are some books.
There aren't any pictures.
Are there any pencils?

UNCOUNTABLE NOUNS

- (+) There is some bread.
(-) There isn't any milk.
(?) Is there any water?

2. Question word: *How much* and *How many*

Ta sử dụng **How much** cho danh từ không đếm được và **How many** cho danh từ đếm được.
Ví dụ:

How many meals do you have every day? (Bạn ăn mấy bữa một ngày?)

How much water would you like to drink? (Bạn thích uống bao nhiêu nước?)

How **many** eggs do you need? (Bạn cần bao nhiêu quả trứng?)

We don't have **much** cold water left in the fridge. (Chúng tôi không có nhiều nước trong tủ lạnh)

Much: We can use **much** for uncountable nouns (things you can't count, like milk and sugar...)

Many: We can use **many** for countable plural nouns (things you can count, like eggs and tomatoes...)

3. Articles

A. Indefinite articles: a, an. (Mạo từ không xác định: a, an)

• *Mạo từ không xác định a.*

Dùng trước danh từ đếm được (số ít) khi danh từ đó bắt đầu bằng 1 phụ âm và danh từ đó chưa được xác định (bất định).

a banana, a book.

• *Mạo từ không xác định an.*

Dùng như mạo từ **a** nhưng danh từ theo sau **a** phải bắt đầu bằng 1 nguyên âm (trong cách phát âm) hoặc 1 "h" câm.

an apple, an orange, an hour, an honest man

B. Definite articles "the" Cách sử dụng mạo từ "the"

Mạo từ xác định "the" đứng trước cả danh từ **đếm được** và **không đếm được**. Chúng ta gọi là mạo từ xác định vì nó đứng trước *danh từ đã xác định* mà cả người nói và người nghe đều **biết**.

The girl sitting near the window is my close friend.

(Cô gái ngồi gần cửa sổ là bạn thân của tôi.)

The books on the table are mine.

(Những cuốn sách ở trên bàn là của tôi.)